

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 9

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam
Tư Liêm, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243.7683.746

Fax: 0243.7683.684

Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng

Mã chứng khoán: SD9

Mô hình quản trị công ty: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2024	Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung: 1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. 2. Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của kiểm toán độc lập 3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch chương trình công tác năm 2024 của HĐQT Công ty. 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023. 6. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2023; phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024. 7. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là TVHĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngàybổnhiệm	Ngàymiễnnhệm
1.	Trần Thế Quang	Thành viên	27/04/2016	
2.	Nguyễn Hải Sơn	Thành viên	30/05/2020	
3.	Phạm Văn Quân	Thành viên không điều hành	30/05/2020	
4.	Đoàn Hùng Trường	Thành viên không điều hành	18/06/2021	
5.	Lê Hải Đoàn	Thành viên không điều hành	18/06/2021	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Trần Thế Quang	2/2	100%	
2.	Nguyễn Hải Sơn	2/2	100%	
3.	Phạm Văn Quân	2/2	100%	
4.	Đoàn Hùng Trường	2/2	100%	
5.	Lê Hải Đoàn	2/2	100%	

2.1. Hội đồng quản trị thực hiện họp HĐQT định kỳ hàng quý theo quy định kiểm điểm tình hình SXKD quý và xây dựng chương trình trọng tâm cho quý tiếp theo:

2.2.1. Họp Hội đồng quản trị Quý I/2024: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024 thông qua các nội dung sau

- Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh Quý IV và SXKD năm 2023
- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 và Quý I/2024
- Thông qua nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 và quý I/2024: Đảm bảo mục tiêu tiến độ và an toàn các công trình; Phê duyệt quy chế lương, dự toán chi phí năm 2024 trước 28/2/2024; Phê duyệt quy chế phân cấp và sửa chữa tài sản cố định là các nhà máy thủy điện trước 31/3/2024; Phê duyệt dự toán sửa chữa XMTB trước 28/2/2024; Hoàn thành di chuyển xong XMTB tại công trình Nam Theun 1 về các vị trí quy định; Giải quyết và hoàn thành dứt điểm mục tiêu tiền về hàng tháng đề ra đối với các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong ngoài Tổng Công ty; Chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ, giảm công nợ cá nhân, công nợ khó đòi đảm bảo lành mạnh hóa tài chính của Công ty; Thực hiện kế hoạch tài chính, tín dụng sát thực tế nhằm đảm bảo vốn cho sản xuất liên tục, kịp thời; Lập và kiểm điểm kế hoạch chi trả đối với từng công trình hàng tuần, tháng, quý; Triển khai thực hiện các nội dung chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của công ty; Thực hiện công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo văn bản của Tổng Công ty.

2.2.2. Họp Hội đồng quản trị Quý II/2024: Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 16/4/2024, thông qua các nội dung sau:

2.2.3. Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024

2.2.4. Thông qua kế hoạch SXKD Quý II năm 2024

2.2.5. Thông qua nhiệm vụ trọng tâm năm quý II/2024: Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo KHSXKD năm 2024 và các năm tiếp theo; Rà soát lại quy trình lập hồ sơ thầu, kiểm soát hồ sơ và chốt giá bỏ thầu tại đơn vị; Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy định, quy trình về việc chốt hồ sơ bỏ thầu đối với các gói thầu lớn hơn vốn điều lệ; Phê duyệt giá thành, giá khoán đúng, đủ theo quy định để áp dụng phần mềm quản lý giá thành trong toàn công ty, đặc biệt đối với các gói thầu mới; Hoàn thành thi công, bàn giao công trình F2, Cánh Tạng; tập trung cho công tác thi công gia cố bờ phải thủy điện Pake và hoàn thành sửa chữa lớn 3 tổ máy nhà máy thủy điện Nậm Khánh; Hoàn thành quyết toán công trình Nam Theun1, Tuyên Quang, cao tốc Nội Bài - Lào Cai; xác định rõ mục tiêu thu vốn cho giá trị dở dang từng quý trong giao ban hàng tháng; Thực hiện công tác sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định của Nhà nước; Hoàn thành quyết toán thuế của BQL Pake và Chi nhánh 905; Phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu. Tập trung đàm phán và gia hạn hợp đồng mua bán điện của nhà máy thủy điện Nậm Mu; Chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá đúng mức vai trò trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban tổng giám đốc và đã theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp đối sách thích hợp để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị cũng là thành viên Ban Tổng giám đốc nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban giám đốc cho Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi. Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua báo cáo của Tổng giám đốc tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc thông qua tờ trình của Tổng giám đốc, gồm những công việc sau:

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 26/04/2024.

- Báo cáo tài chính năm 2023.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai đầu tư các dự án của Công ty

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và các cơ quan chức năng, các quy định hoạt động của Công ty.

- Quyết định chiến lược, phê duyệt kế hoạch kinh doanh quý, năm;

- Chỉ đạo đẩy mạnh đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo việc làm cho người lao động và duy trì phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị

- Kiểm tra giám sát, đánh giá rủi ro các hợp đồng đã ký kết tại Công ty.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đều có tờ trình chi tiết bằng văn bản để xin ý kiến và thực hiện theo đúng thẩm quyền.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Tuy nhiên, Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp

- Công tác quản lý nhân sự
- Công tác tiền lương, tiền thưởng
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ

4. Các nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị về Quản trị Công ty:

Số QĐ, NQ	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	15/01/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý I/2024	100%
01a	04/3/2024	Nghị quyết nghiên cứu hợp tác và cử cán bộ tham gia khảo sát dự án đập RCC - Cộng Hòa Ấn Độ	100%
02	25/3/2024	Nghị quyết sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty CP Sông Đà 9	100%
03	16/4/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý II	100%
04	25/4/2024	Thông qua báo cáo của Tổ người đại diện vốn của Công ty CP Sông Đà 9 tại Công ty CP thủy điện Nậm Mu về các nội dung trình ĐHCĐ năm 2024	100%
05	22/5/2024	Nghị quyết sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty CP Sông Đà 9	100%
06	13/5/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
08	22/5/2024	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	100%
09	12/6/2024	Nghị quyết sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty CP Sông Đà 9	100%

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban	18/06/2021		CN Tài chính Kế toán

2	Lương Thế Lãng	Thành viên	18/06/2021		Thạc sỹ, Kỹ sư Quản trị Kinh doanh
3	Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên	18/06/2021		CN Tài chính Kế toán

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Thị Thu Phương	2/2	100%	100%	
2.	Lương Thế Lãng	2/2	100%	100%	
3.	Nguyễn Thị Thanh Huế	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện việc giám sát công tác quản lý Doanh nghiệp của Hội đồng quản trị đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật và của Công ty

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu mỗi quý một lần và các phiên họp đột xuất, xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các việc cấp bách đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT và được Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức triển khai cụ thể tới từng phòng ban, từng đơn vị đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư, yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

Các văn bản, tài liệu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành được gửi tới tất cả các thành viên Ban kiểm soát đầy đủ và đúng quy định.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã được các phòng ban, đơn vị trực thuộc cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có

IV. Ban Điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Trần Thế Quang	07/04/1975	Kỹ sư Thủy lợi	HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 từ 30/05/2020. Đến 18/6/2021 HĐQT tiếp tục bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
2	Nguyễn Hải Sơn	19/02/1974	Kỹ sư Kinh tế	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty nhiệm kỳ 2016-2021 từ 30/05/2020. Đến 18/6/2021 được tiếp tục bầu vào HĐQT Công ty và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021-2026
3	Trần Anh Phương	01/11/1978	Thạc sĩ Kỹ thuật/ Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ 12/9/2019

4	Lê Sỹ Tiến	22/12/1975	Kỹ sư Thủy lợi	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ 02/02/2021
5	Quách Mạnh Hải	16/12/1981	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế Toán	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ 04/8/2021
6	Trần Thế Anh	30/01/1981	Cử nhân kinh tế ngành Ngân hàng tài chính	Bổ nhiệm Kế toán trưởng ngày 04/8/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Thế Anh	30/01/1981	Cử nhân kinh tế ngành Ngân hang tài chính	04/8/2021

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (có danh sách kèm theo)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Không

4.3 Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên HĐQT, TVBKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác:
Không

VIII. Giao dịch CP của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (có danh sách kèm theo)*
2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:*
Không

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cường



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: SD9

Tên Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 9

Ngày chốt: 26/7/2024

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Text	Text	Text	Text	Text	Text	Text	Date (dd/mm/yyyy)	Date (dd/mm/yyyy)	Text
1	SD9	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT		CCCD	038075012265	12/06/2021	27/4/2016	
1.01	SD9	Trần Thế Vinh		Bố đẻ	CCCD	038047006444	11/08/2021	27/4/2016	
1.02	SD9	Ngô Thị Tâm		Mẹ đẻ	CCCD	038152017143	15/08/2021	27/4/2016	
1.03	SD9	Vũ Thanh Bình		Vợ	CCCD	038175012068	16/08/2021	27/4/2016	
1.04	SD9	Trần Thị Thanh An		con gái	CCCD	038305001801	18/12/2021	27/4/2016	
1.05	SD9	Trần Thế Thiên Phúc		con trai				27/4/2016	
1.06	SD9	Trần Thị Minh		em gái	CCCD	038177018316	02/11/2021	27/4/2016	
2	SD9	Nguyễn Hải Sơn	TVHĐQT, TGD		CCCD	033074006863	25/04/2021	10/6/2016	
2.01	SD9	Nguyễn Hồng Quân		con trai	CCCD	064098000075	20/11/2019	10/6/2016	
2.02	SD9	Nguyễn Tấn Dũng		con trai	CCCD	064201000014	31/12/2021	10/6/2016	
3	SD9	Đoàn Hùng Trường	TVHĐQT		CCCD	008079002730	10/05/2021	18/06/2021	
3.01	SD9	Đoàn Hùng Sơn		Bố đẻ	CCCD	034054000079	04/07/2014	18/06/2021	
3.02	SD9	Đào Thị Thảo		Mẹ đẻ	CCCD	034156006477	04/10/2021	18/06/2021	
4	SD9	Phạm Văn Quân	TVHĐQT			034065006295	01/02/2019	30/5/2020	
4.01	SD9	Phạm Thị Bích Thược		Vợ		034172000828	05/05/2022	30/5/2020	
5	SD9	Lê Hải Đoàn	TVHĐQT		CCCD	024078000528	29/05/2020	18/06/2021	



STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5.01	SD9	Nguyễn Thị Hương						18/06/2021	NNB không cung cấp
5.02	SD9	Nguyễn Thị Hải Yến						18/06/2021	NNB không cung cấp
5.03	SD9	Lê Việt Thắng						18/06/2021	NNB không cung cấp
6	SD9	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban kiểm soát		CCCD	034178007487	21/11/2021	18/06/2021	
6.01	SD9	Đặng Khánh Vinh		Chồng TBKS	CCCD	01007600002	22/11/2021	18/06/2021	
7	SD9	Lương Thế Lăng	Kiểm soát viên		CCCD	034077002020	21/09/2016	28/4/2016	
7.01	SD9	Mai Thị Hồng Nhi		Vợ KSV	CCCD	034177005890	28/03/2019	28/4/2016	
8	SD9	Nguyễn Thị Thanh Hué	Kiểm soát viên		CCCD	001182002793	24/04/2021	18/06/2021	
9	SD9	Trần Anh Phương	Phó tổng giám đốc		CCCD	022078001506	10/05/2021	12/9/2019	
10	SD9	Quách Mạnh Hải	Phó tổng giám đốc		CCCD	025081015581	31/12/2021	04/8/2021	
10.1	SD9	Nguyễn Bích Liên		vợ PTGD	CCCD	001185052057	10/03/2021	04/8/2021	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	SD9	Lê Sỹ Tiến	Phó tổng giám đốc	vợ PTGD	CCCD	038075011225	10/07/2021	02/02/2021	
11.1	SD9	Nguyễn Thị Mai Hiền			CCCD	034176009055	10/07/2021	02/02/2021	
12	SD9	Trần Thế Anh	Kế toán trưởng	Bố đẻ	CCCD	034081008060	25/04/2021	04/8/2021	
12.1	SD9	Trần Văn Thục		Mẹ đẻ	CCCD	034054005159	17/07/2018	04/8/2021	
12.2	SD9	Phạm Thị Nga		Mẹ đẻ	CCCD	034152003755	04/12/2018	04/8/2021	
12.3	SD9	Lê Thùy Dương		vợ	CCCD	014187006426	14/08/2022	04/8/2021	
12.4	SD9	Trần Mai Huệ		Chị gái				04/8/2021	NNB không cung cấp
12.5	SD9	Trần Văn Dương		Em trai	CCCD	034085007698	05/01/2021	04/8/2021	
13	SD9	Lê Thị Thanh Hiền Yến	Người phụ trách quản trị		CCCD	001176011490	05/09/2021	17/10/2019	
13.1	SD9	Nguyễn Huy Chiến		Chồng NPTQT	CCCD	001075011510	20/9/2016	17/10/2019	

NGƯỜI LẬP

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Handwritten signature)
BATTAM'YEN



(Handwritten signature)
Trần Thế Quang

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

STT	Câu hỏi	Phản trả lời
1	Mã chứng khoán	SD9
2	Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	58,5
3	Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4	Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5	Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6	Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	26/4/2024
8	Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	4/4/2024
9	Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGĐCK	4/4/2024
10	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGĐCK	27/4/2024
11	Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12	Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13	Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14	Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15	Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16	Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Không
17	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19	Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20	Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGĐCK	
21	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGĐCK	
22	Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	
23	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	
24	Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
25	Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5

27	Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Có
29		Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	2
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
33	Ban Kiểm soát	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
34		Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	2
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (<i>Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
36		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (<i>Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	2
39	Ủy ban kiểm toán	Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
40		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
41		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
42	Vấn đề khác	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Không
44		Công ty có bị sở GD&ĐT hoặc UBCKNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Chưa thực hiện

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kèm theo Báo cáo Quản trị 6 tháng đầu năm 2024

Phụ lục 01

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
1	Trần Thế Quang	009CC061260	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	038075012265 cấp ngày 12/6/2020 tại CCSQLHC về TTXH	Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	27/4/2016		Tái cử. Được HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 18.06.2021	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
1,1	Trần Thế Vinh			038047006444 cấp ngày 11/8/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	27/4/2016			Bố đẻ CTHĐQT
1,2	Ngô Thị Tâm			038152017143 cấp ngày 01/11/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	27/4/2016			Mẹ đẻ CTHĐQT
1,3	Vũ Thanh Bình			038175012068 cấp ngày 16/08/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	27/4/2016			Vợ của CTHĐQT

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
1,4	Trần Thanh An			038305001801 cấp ngày 18/12/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	27/4/2016			Con gái CTHDQT
1,5	Trần Thế Thiên Phúc								Con trai CTHDQT
1,6	Trần Thị Minh			38177018316 cấp ngày 02/11/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	27/4/2016			Em gái của CTHDQT
1,7	Ngô Minh Thống			171862130 ngày 31/05/2003 tại Thanh Hóa	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	27/4/2016			Em rể của CTHDQT
2	Nguyễn Hải Sơn	058C190274	TVHDQT, TGD	033074006863 cấp ngày 25/4/2021 tại CTCCS QLHC về TTXH	Căn 1402 CT2, Tòa Mỹ Đình Plaza 2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	10/6/2016		Tái cử. ĐHĐCĐ tiếp tục bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
2,1	Nguyễn Hồng Quân			064098000075 cấp ngày 20/11/2019 tại CTCSS QLHC về TTXH	Căn 1402 CT2, Tòa Mỹ đình Plaza 2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	10/6/2016			Con của TGD
2,2	Nguyễn Tấn Dũng	001512563		064201000014 cấp ngày 20/11/2019 tại CTCSS QLHC về TTXH	Căn 1402 CT2, Tòa Mỹ đình Plaza 2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	10/6/2016			Con của TGD
3	Phạm Văn Quân	009C004538	Thành viên HĐQT	034065006295 cấp ngày 02/01/2019 tại CCS Hà Nội	Nhà C12, TT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	30/5/2020		Tái cử, ĐHCĐ tiếp tục bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên HĐQT Công ty
3,1	Phạm Thị Bích Thược			034172000828 cấp ngày 05/03/2015 tại CCS Hà Nội	Nhà C12, TT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	30/5/2020			Vợ của thành viên HĐQT Phạm Văn Quân

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
4	Đoàn Hùng Trường	00029045	Thành viên HĐQT	008079002730 cấp ngày 10/5/2021 tại CQLHC về TTXH	Nhà C12, TT8, Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	18/06/2021		DHĐCB bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên HĐQT Công ty
4,1	Đoàn Hùng Sơn			34054000079 cấp ngày 04/7/2014 CCS cấp	Số 52 Ngõ 128 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Hà Nội	18/06/2021			Bố đẻ của TVHQĐT Đoàn Hùng Trường
4,2	Đào Thi Thảo			034156006477 cấp ngày 10/04/2021 do CTCCS QLHC về TT XH cấp	Số 52 Ngõ 128 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Hà Nội	18/06/2021			Mẹ đẻ của TVHQĐT Đoàn Hùng Trường
5	Lê Hải Đoàn	026C262595; 064C446688	Thành viên HĐQT	024078000528 cấp ngày 29/05/2020 do cục CS quản lý HC về TTXH cấp	Tòa C6, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	18/06/2021		DHĐCB bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên HĐQT
5,1	Nguyễn Thị Hương					18/06/2021			Mẹ của TVHQĐT Lê Hải Đoàn
5,2	Nguyễn Thị Hải Yến					18/06/2021			Vợ của TVHQĐT Lê Hải Đoàn

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
5,3	Lê Việt Thắng					18/06/2021		Em của TVHĐQT Lê Hải Đoàn	
6	Nguyễn Thị Thu Phương		Trưởng ban Kiểm soát	034178007487 cấp ngày 22/11/2021 tại CQLHC về TTXH	P505, CT1 cao tầng khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	18/06/2021		Tái cử: thành viên BKS và bầu giữ chức TBKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026	Trưởng ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021-2026
6,1	Đặng Khánh Vinh			10076000002 cấp ngày 22/11/2021 tại CQLHC về TTXH	P505, CT1 cao tầng khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội				Chồng của Trưởng ban KS
7	Lương Thế Lăng	026C267223	TVBKS	034077002020 cấp ngày 04/08/2015 do Cục quản lý cư trú Hà nội cấp	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	28/4/2016		Tái cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên BKS Công ty
7,1	Mai Thị Hồng Nhi			034177005890 ngày 28/03/2019 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	28/4/2016			Vợ ông Lương thế Lăng
8	Nguyễn Thị Thanh Huệ	009C901271	TVBKS	001182002793, cấp ngày 24/04/2021 do CCS QLHC về TTXH	P12A10 Tòa nhà Rainbow, KĐT Văn Quang - P. Văn Quán - Q. Hà Đông, Hà Nội	18/06/2021		ĐHBCĐ bầu vào thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021	Thành viên BKS Công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
9	Trần Anh Phương	00219482	Phó TGD	022078001506 cấp ngày 10/5/2021 do CCSQLHC về trật tự xã hội cấp	Số 19 Ngách 141 Ngõ Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	12/9/2019			Phó Tổng giám đốc Công ty
10	Quách Mạnh Hải	009C094274	Phó Tổng giám đốc	025081015581 cấp ngày 31/12/2021 do CCSQLHC về trật tự xã hội cấp	B1406 chung cư Skyprak Residence số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	04/8/2021		Bổ nhiệm PTGD	Phó Tổng giám đốc Công ty
10,1	Nguyễn Bích Liên			001185052057 cấp ngày 03/11/2021 do CCSQLHC về trật tự xã hội cấp	B1406 chung cư Skyprak Residence số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	04/8/2021			Vợ của PTGD
11	Lê Sỹ Tiến		Phó Tổng giám đốc	038075011225 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	A2514, CC Golden Palace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	02/02/2021		Bổ nhiệm PTGD	Phó Tổng giám đốc Công ty
11,1	Nguyễn Thị Mai Hiền			034176009055 ngày cấp: 10/7/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC & TTXH	A2514, CC Golden Palace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	02/02/2021			Vợ của Phó Tổng giám đốc Lê Sỹ Tiến

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
12	Trần Thế Anh	005C105551	Kế toán trưởng	034081008060 ngày cấp 25/4/2021 tại CCS QLHC về TTXH	Phòng 1410 An Bình Plaza 79 Trần Bình Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm Hà Nội	04/8/2021		Bổ nhiệm KTT	Kế toán trưởng Công ty
12,1	Trần Văn Thục			034054005159 cấp ngày 17/7/2018 do Cục CS cấp	Phòng 3116CT10A KDT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	04/8/2021			Bố đẻ KTT
12,2	Phạm Thị Nga			034152003755 cấp ngày 04/12/2018 do Cục CS cấp	Phòng 3116CT10A KDT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	04/8/2021			Mẹ đẻ KTT
12,3	Lê Thùy Dương			014187006426 ngày cấp: 14/8/2022 tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Phòng 1410 An Bình Plaza 79 Trần Bình Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm Hà Nội	04/8/2021			Vợ KTT
12,4	Trần Mai Huệ				Tổ 9, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La	04/8/2021			Chị gái KTT

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Phụ lục 02

Kèm theo Báo cáo Quản trị 6 tháng đầu năm 2024

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thế Quang	009C061260	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	038075012265 cấp ngày 12/6/2020 tại CTCCQLHC và TTXH	Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	19.756	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
1.1	Trần Thế Vinh			038047006444 cấp ngày 11/8/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	0	Bố đẻ CTHĐQT
1.2	Ngô Thị Tâm			038152017143 cấp ngày 01/11/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	0	Mẹ đẻ CTHĐQT
1.3	Vũ Thanh Bình			038175012068 cấp ngày 16/08/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	0	Vợ của CTHĐQT
1.4	Trần Thanh An			038305001801 cấp ngày 18/12/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	0	Con của CTHĐQT
1.5	Trần Thế Thiên Phúc				Tòa C3, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng		con trai CTHĐQT

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Trần Thị Minh			38177018316 cấp ngày 02/11/2021 do CTCCS QLHC về trật tự xã hội cấp	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa	0	Em gái của CTHDQT
1.7	Ngô Minh Thống			171862130 ngày 31/05/2003 tại Thanh Hóa	Tổ dân phố Phú Tây, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa		Em rể của CTHDQT
2	Nguyễn Hải Sơn	058C190274	TVHĐQT, TGD	033074006863 cấp ngày 25/4/2021 tại CTCCS QLHC về TTXH	Căn 1402 CT2, Tòa Mỹ đình Plaza 2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	89	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công
2.1	Nguyễn Hồng Quân			064098000075 cấp ngày 20/11/2019 tại CTCCS QLHC về TTXH	Căn 1402 CT2, Tòa Mỹ đình Plaza 2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	0	Con của TGD
2.2	Nguyễn Tấn Dũng	0001512563		064201000014 cấp ngày 20/11/2019 tại CTCCS QLHC về TTXH	Căn 1402 CT2, Tòa Mỹ đình Plaza 2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	0	Con của TGD

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3	Phạm Văn Quân	009C004538	Thành viên HDQT	034065006295 cấp ngày 02/01/2019 tại CCS Hà Nội	Nhà C12, TT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	0	Thành viên HDQT không điều hành
3,1	Phạm Thị Bích Thược			034172000828 cấp ngày 05/03/2015 tại CCS Hà Nội	Nhà C12, TT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội		Vợ của thành viên HDQT Phạm Văn Quân
4	Đoàn Hùng Trường	029045	Thành viên HDQT	008079002730 cấp ngày 10/5/2021 tại CQLHC về TTXH	Nhà C12, TT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	0	Thành viên HDQT không điều hành
4,1	Đoàn Hùng Sơn			34054000079 cấp ngày 04/7/2014 CCS cấp	Số 52 Ngõ 128 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Hà Nội	0	Bố đẻ của TVHDQT Đoàn Hùng Trường
4,2	Đào Thị Thảo			034156006477 cấp ngày 10/04/2021 do CTCCS QLHC về TT XH cấp	Số 52 Ngõ 128 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Hà Nội	0	Mẹ đẻ của TVHDQT Đoàn Hùng Trường
5	Lê Hải Đoàn	026C262595; 064C446688	Thành viên HDQT	024078000528 cấp ngày 29/05/2020 do cục CS quản lý HC về TTXH cấp	Tòa C6, Khu D'capitale, số 119 Trần Duy Hưng	746.300	Thành viên HDQT không điều hành

Sst	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
5,1	Nguyễn Thị Hương					0	Mẹ của TVHDQT Lê Hải Đoàn
5,2	Nguyễn Thị Hải Yến					0	Vợ của TVHDQT Lê Hải Đoàn
5,3	Lê Việt Thắng					0	Em của TVHDQT Lê Hải Đoàn
6	Nguyễn Thị Thu Phương		Trưởng ban Kiểm soát	034178007487 cấp ngày 22/11/2021 tại CQLHC về TTXH	P505, CT1 cao tầng khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	0	Trưởng ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2021-2026
6,1	Đặng Khánh Vinh			10076000002 cấp ngày 22/11/2021 tại CQLHC về TTXH	P505, CT1 cao tầng khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	0	Chồng của Trưởng ban KS
7	Lương Thế Lăng	026C267223	TVBKS	034077002020 cấp ngày 04/08/2015 do Cục quản lý cư trú Hà nội cấp	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	0	Thành viên BKS Công ty
7,1	Mai Thị Hồng Nhi			034177005890 ngày 28/03/2019 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	0	Vợ ông Lương thế Lăng

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Thanh Huệ	009C901271	TVBKS	001182002793, cấp ngày 24/04/2021 do CCS QLHC về TTXH	P12A10 Tòa nhà Rainbow, KĐT Văn Quang - P. Văn Quán - Q. Hà Đông, Hà Nội	0	Thành viên BKS Công ty
9	Trần Anh Phương	0219482	Phó TGD	022078001506 cấp ngày 10/5/2021 do CCSQLHC về trật tự xã hội cấp	Số 19 Ngách 141 Ngõ Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	488	Phó Tổng giám đốc Công ty
10	Quách Mạnh Hải	009C094274	Phó Tổng giám đốc	025081015581 cấp ngày 31/12/2021 do CCSQLHC về trật tự xã hội cấp	B1406 chung cư Skyprak Residence số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Phó Tổng giám đốc Công ty
10,1	Nguyễn Bích Liên			001185052057 cấp ngày 03/11/2021 do CCSQLHC về trật tự xã hội cấp	B1406 chung cư Skyprak Residence số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	Vợ của PTGD

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
11	Lê Sỹ Tiến		Phó Tổng giám đốc	038075011225 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	A2514, CC Golden Palace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	87	Phó Tổng giám đốc Công ty
11,1	Nguyễn Thị Mai Hiền			034176009055 ngày cấp: 10/7/2021 nơi cấp: Cục CS QLHC & TTXH	A2514, CC Golden Palace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	Vợ của Phó Tổng giám đốc Lê Sỹ Tiến
12	Trần Thế Anh	005C105551	Kế toán trưởng	034081008060 ngày cấp 25/4/2021 tại CCS QLHC về TTXH	Phòng 1410 An Bình Plaza 79 Trần Bình Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm Hà Nội	0	Kế toán trưởng Công ty
12,1	Trần Văn Thực			034054005159 cấp ngày 17/7/2018 do Cục CS cấp	Phòng 3116CT10A KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	0	Bố đẻ KTT
12,2	Phạm Thị Nga			034152003755 cấp ngày 04/12/2018 do Cục CS cấp	Phòng 3116CT10A KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	0	Mẹ đẻ KTT
12,3	Lê Thùy Dương			014187006426 ngày cấp: 14/8/2022 tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Phòng 1410 An Bình Plaza 79 Trần Bình Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm Hà Nội	0	Vợ KTT

Sit	Họ và tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
12,4	Trần Mai Huệ				Tổ 9, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La	0	Chị gái KTT
12,5	Trần Văn Dũng			034085007698 cấp ngày 05/01/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 3116CT10A KDT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	0	Em trai KTT
13	Lê Thị Thanh Hiền Yên	009C 900581	Người phụ trách quản trị	001176011490 cấp ngày 05/9/2021 tại Cục CS quản lý HC về TTXH	Tổ dân phố số 2 Cổ Bản, phường Đông Mai, quận Hà Đông, Hà Nội	0	
13,1	Nguyễn Huy Chiến			001075011510 cấp ngày 20/9/2016 do CCS cấp	Tổ dân phố số 2 Cổ Bản, phường Đông Mai, quận Hà Đông, Hà Nội	0	Chồng người PTQT